TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-ST
Ngày 22/12/2020
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế và bà Nguyễn Thị Kim Dung.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tỉnh B tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22/12/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2020/TLST - HNGĐ, ngày 04/11/2020 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST - DS, ngày 02/12/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1991 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn X, xã X, huyện T, tỉnh B.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1991(vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất trình bày:

Quan hệ về hôn nhân: Anh Nguyễn Duy T kết hôn cùng chị Phạm Thị H vào ngày 19/3/2014, trước kết hôn đôi bên có được tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện T, tỉnh B. Sau ngày cưới theo phong tục tập quán của địa phương chị H về chung sống cùng anh T ngay. Vợ chồng anh T chị H cũng có thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc.

Theo anh T trình bày: Tháng 02/2015 chị H tự về nhà bố mẹ đẻ ở, nhưng thỉnh thoảng chị vẫn về chung sống cùng anh. Nhưng thời gian sau thưa dần và đến tháng 01/2022, chị H không về nhà anh nữa. Thời gian đầu anh có khuyên bảo để chị H ở nhà anh, nhưng chị H không nghe nên anh không khuyên bảo nữa. Anh xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì; gia đình anh và chị H không

xảy ra điều tiếng gì. Nay anh T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, chung sống cùng nhau đôi bên sẽ không có hạnh phúc nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Theo chị H trình bày: Tháng 02/2015 chị về nhà bố mẹ đẻ ở, nhưng thỉnh thoảng chị vẫn về chung sống cùng anh T. Thời gian sau thưa dần và đến tháng 01/2020 anh T có ý định ly hôn chị nên chị không về nhà anh T nữa. Nay anh T có đơn khởi kiện ly hôn, chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh T và chị H thống nhất trình bày, vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Duy Hoàng Q, sinh ngày 10/11/2015 và Nguyễn Duy Nam Ph, sinh ngày 12/02/2017, hiện nay cả hai con đang do anh T nuôi dưỡng. Ly hôn anh T chị H thỏa thuận giao cả hai con cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, nợ chung, ruộng đất nông nghiệp và công sức: Anh T chị H đều không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán; Hội đồng xét xử và thư ký phiên toà đã tuân theo đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý, xây dựng hồ sơ vụ án, tổ chức hòa giải và điều hành phiên tòa.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi vụ án thụ lý vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70,71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70,72 của Bộ luật Tố tụng dân sự

- Những yêu cầu, kiến nghị cần khắc phục vi phạm về tố tụng: Không.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích đánh giá Đại diện VKS đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 51,56,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Đề nghị HĐXX:

+ Về quan hệ vợ chồng: Xử cho anh Nguyễn Duy T được ly hôn với chị Phạm Thị H.

+ Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Duy Hoàng Q, sinh ngày 10/11/2015 và Nguyễn Duy Nam Ph, sinh ngày 12/02/2017 cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Anh Nguyễn Duy T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tại phiên toà hôm nay mặc dù chị Phạm Thị H vắng mặt, nhưng chị H đã được Toà án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên toà hợp lệ và chị H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Ngày 19/3/2014 anh Nguyễn Duy T đăng ký kết hôn cùng chị Phạm Thị H ở tại trụ sở UBND xã X, huyện T, tỉnh B trên cơ sở tự nguyện. Do vậy, đã có đủ căn cứ để xác định quan hệ hôn nhân giữa anh T chị H là hợp pháp. Sau ngày cưới theo phong tục tập quán của địa phương chị H về chung sống cùng anh T ngay. Vợ chồng anh chị có thời gian ngắn chung sống hòa thuận, hạnh phúc.

Xét thấy, trong thời gian từ tháng 02/2015 đến tháng 01/2020 chị H thường xuyên về nhà đẻ ở mặc dù giữa vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì; gia đình nhà anh T với chị H không xảy ra mâu thuẫn gì. Anh T cũng đã khuyên bảo chị H nhiều lần nhưng không được. Từ tháng 01/2020 đến nay chị H không về chung sống cùng anh T nữa. Nay anh T, chị H đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T xin ly hôn chị H đồng ý ly hôn. Xét thấy, mặc dù chị H đồng ý ly hôn, nhưng không đến Tòa án làm việc cũng như không có mặt tại phiên tòa nên HĐXX cần tuyên xử cho anh T được ly hôn với chị H là phù hợp Điều 51,56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Xác nhận anh T chị H có 02 con chung là Nguyễn Duy Hoàng Q, sinh ngày 10/11/2015 và Nguyễn Duy Nam Ph, sinh ngày 12/02/2017. Nhận thấy, mặc dù tại phiên tòa hôm nay chị H vắng mặt, nhưng tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện chị H cũng đồng ý giao cả hai con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Mặt khác hiện tại anh T đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q và cháu Ph. Cháu Q cháu Ph vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Xét thấy, cần tiếp tục giao cháu Q và Ph cho anh T được nuôi dưỡng là phù hợp các Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình. Do anh T chị H không yêu cầu Toà án xem xét về cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản, nợ chung, ruộng đất nông nghiệp và công sức: Do anh T chị H đều không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Anh T là nguyên đơn trong vụ án nên anh Tuyền phải chịu chịu 300.000 đồng ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án:

- Quan về hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Duy T được ly hôn với chị Phạm Thị H.

- Về con chung: Giao cả hai con là Nguyễn Duy Hoàng Q, sinh ngày 10/11/2015 và Nguyễn Duy Nam Ph, sinh ngày 12/02/2017 cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con không đề cập xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Duy T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên lai số: AA/2020/0003637, ngày 03/11/2020. Xác nhận anh Tuyền đã nộp đủ 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh T có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị H vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bán án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã X;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Xuân Hà